

Bản án số: 164/2022/HS-ST
Ngày: 26 - 4 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Thẩm phán: Ông Trương Công Huân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Trường Sơn

2. Ông Bùi Quang Việt

3. Bà Trần Thị Như Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Ngọc Đ Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 148/2022/TLST - HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1395/2022/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Đ; sinh năm 1982; tại Thành phố H; hộ khẩu thường trú: ấp C, xã T, huyện H, Thành phố H; chỗ ở: 135 đường L, ấp B, xã T, huyện H, Thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị Kim T1; có vợ là Nguyễn Thị Thu V (đã ly hôn, là bị hại trong vụ án) và 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/01/2021; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Đ: Luật sư Dương Đình Phương Uyên, Công ty Luật TNHH Saigon Shield, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1983

Trú tại: 135 đường L, ấp B, xã T, huyện H, Thành phố H; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Thu V trước đây là vợ chồng (đã ly hôn). Quá trình sinh sống do đam mê cờ bạc, vay mượn tiền của nhiều người, ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình, nên bà Nguyễn Thị Thu V nộp đơn khởi kiện ly hôn. Ngày 09/4/2021, Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu V được ly hôn với Nguyễn Ngọc Đ.

Trước đó, trong thời gian Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết ly hôn, do chị Nguyễn Thị Thu V không đồng ý chia cho Nguyễn Ngọc Đ số tiền 2,6 tỷ đồng của bà Nguyễn Thị Thu V bán đất tại huyện G, Thành phố H vào năm 2018 (là tài sản của cha mẹ cho bà Nguyễn Thị Thu V), nên Nguyễn Ngọc Đ nhiều lần đe dọa bà Nguyễn Thị Thu V. Sáng ngày 25/01/2021, Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh mời Nguyễn Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Thu V đến để hòa giải việc ly hôn, bà Nguyễn Thị Thu V vẫn không đồng ý chia cho Nguyễn Ngọc Đ số tiền 2,6 tỷ đồng, nên Nguyễn Ngọc Đ đã cầm dép đánh 01 cái vào mặt bà Nguyễn Thị Thu V. Buổi trưa cùng ngày, Nguyễn Ngọc Đ tiếp tục đến Chi cục thuế quận V, Thành phố Hồ Chí Minh nơi làm việc của bà Nguyễn Thị Thu V để tiếp tục nói chuyện về việc chia tiền bán đất, nhưng không gặp. Sau đó, Nguyễn Ngọc Đ nhắn tin cho bà Nguyễn Thị Thu V và ông Nguyễn Hữu T2 (anh ruột của chị Nguyễn Thị Thu V) với nội dung nếu bà Nguyễn Thị Thu V không chia tài sản thì Nguyễn Ngọc Đ sẽ dùng xăng đốt bà Nguyễn Thị Thu V và giết chết cả nhà ông Nguyễn Hữu T2, nhưng bà Nguyễn Thị Thu V và ông Nguyễn Hữu T2 không trả lời. Tức giận, Nguyễn Ngọc Đ bỏ đi uống bia và nảy sinh ý định mua xăng đốt bà Nguyễn Thị Thu V.

Lúc 18 giờ cùng ngày 25/01/2021, Nguyễn Ngọc Đ mang theo 01 bật lửa màu trắng để trong túi quần; 01 con dao bằng kim loại, mũi nhọn, dài 22 cm cài dao trên бага xe; rút khoảng 250 ml xăng từ bình xăng xe mô tô của Nguyễn Ngọc Đ đổ vào bình nhựa loại 02 lít màu trắng, không đậy nắp bình nhựa, treo lên xe. Nguyễn Ngọc Đ điều khiển xe mô tô đi lòng vòng chờ đến thời điểm bà Nguyễn Thị Thu V đón con đi học về. Đến 19 giờ cùng ngày, thấy bà Nguyễn Thị Thu V điều khiển xe mô tô hiệu Vespa, màu đỏ, đi một mình trên đường L, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Ngọc Đ điều khiển xe mô tô đi theo sau bà Nguyễn Thị Thu V rồi vượt lên phía trước, bà Nguyễn Thị Thu V nhìn thấy Nguyễn Ngọc Đ cầm bình nhựa đựng xăng, đứng chờ phía trước, nên bà Nguyễn Thị Thu V bỏ lại xe, chạy bộ ra hướng đường S, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyễn Ngọc Đ chạy bộ đuổi theo bà Nguyễn Thị Thu V khoảng 10m, đến trước tiệm tạp hóa địa chỉ ấp D, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh thì đuổi kịp. Lúc này, Nguyễn Ngọc Đ xông vào, dùng tay trái nắm cổ áo, tay phải cầm bình nhựa đựng xăng đổ xăng lên đầu và lên người bà Nguyễn Thị Thu V. Cùng lúc, ông Nguyễn Hữu T2 do đã nghi ngờ Nguyễn Ngọc Đ từ trước, đã đi theo bảo vệ bà Nguyễn Thị Thu V nhìn thấy, đã xông vào kẹp cổ, giữ tay, vật Nguyễn Ngọc Đ ngã xuống đường, không cho Nguyễn Ngọc Đ lấy bật lửa đốt bà Nguyễn Thị Thu V, được ông Phạm Xuân Q đến hỗ trợ không chế, đưa Nguyễn Ngọc Đ đến Công an xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 114/CT-VKS - P2 ngày 24/2/2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ về tội “Giết người”

theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Ngọc Đ từ 07 năm tù đến 08 năm tù về tội “Giết người”.

Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo nhắn tin, điện thoại với mục đích làm cho chị Nguyễn Thị Thu V sợ để phân chia tài sản sau khi hai người ly hôn chứ hoàn toàn không có ý giết chị Nguyễn Thị Thu V. Bị cáo thành khẩn khai báo, không quanh co chối tội, đã ăn năn về hành vi sai phạm của mình, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nghỉ học từ lớp 9 nên trình độ nhận thức pháp luật kém. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 133 xử bị cáo Nguyễn Ngọc Đ về tội “Đe dọa giết người”, đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng cho bị cáo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đồng ý với nội dung bào chữa của Luật sư, không có ý kiến bổ sung.

Kiểm sát viên đối đáp: Trong vụ án này, chính bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trực tiếp nhưng hậu quả chưa xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo là tài xế xe taxi nhưng bị cáo lại mang dao theo để ở бага xe máy là không phù hợp, bị cáo chuẩn bị xăng là nguồn nguy hiểm cao độ và đã tước lên người bị hại nếu hậu quả xảy ra thì thiệt hại rất lớn. do đó, hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố về tội “Giết người” với trường hợp phạm tội chưa đạt và với mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp đối với bị cáo.

Luật sư và Kiểm sát viên bảo lưu ý kiến đã trình bày, không tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm hiện trường, lời khai của những người làm chứng, bản kết luận giám định, có đủ cơ sở để kết luận: Do có mâu thuẫn với bà Nguyễn Thị Thu V về việc không đồng ý

chia tiền bán đất là tài sản riêng của bà Nguyễn Thị Thu V cho Nguyễn Ngọc Đ nên vào khoảng 19 giờ ngày 25/01/2021, khi bà Nguyễn Thị Thu V đang điều khiển xe mô tô chạy trên đường, Nguyễn Ngọc Đ đã có hành vi chặn xe, cầm can xăng đổ lên đầu, lên người bà Nguyễn Thị Thu V để đốt nhưng được anh Nguyễn Hữu T2 là anh ruột bà Nguyễn Thị Thu V kịp thời phát hiện, xông vào không chế nên Nguyễn Ngọc Đ không thực hiện được hành vi đốt bà Nguyễn Thị Thu V.

Bản kết luận giám định số 961/KLGD - H ngày 29/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: 01 bình nhựa loại 02 lít; 01 quần tây dài nữ màu đen và 01 áo sơ mi nữ ngắn tay màu trắng tìm thấy xăng, dầu.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Giữa bị cáo và bị hại phát sinh mâu thuẫn nhỏ nhất, bị cáo dùng xăng để đốt bị hại, bà Nguyễn Thị Thu V được người dân can ngăn nên Nguyễn Ngọc Đ không thực hiện được hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Giết người” với tình tiết định khung có tính chất côn đồ theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ về tội giết người là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nguyên nhân, hậu quả xảy ra, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự.

Lập luận nêu trên là quan điểm của Hội đồng xét xử về việc không chấp nhận ý kiến của Luật sư bào chữa cho rằng cần xem xét về tội danh của bị cáo và chấp nhận ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên về tội danh truy tố bị cáo về tội “Giết người”.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 quần tây nữ màu đen (quần dài); 01 áo sơ mi nữ màu trắng (ngắn tay); 01 can nhựa loại 02 lít (bên trong không có xăng); 01 bật lửa màu trắng; 01 con dao dài 22 cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 11 cm, cán gỗ dài khoảng 11 cm (tổng 05 khoản đã được niêm phong có chữ ký của bị can Nguyễn Ngọc Đ và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh), xét không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc Đ** 08 (tám) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2021.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quần tây nữ màu đen (quần dài); 01 áo sơ mi nữ màu trắng (ngắn tay); 01 can nhựa loại 02 lít (bên trong không có xăng); 01 bật lửa màu trắng; 01 con dao dài 22 cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 11 cm, cán gỗ dài khoảng 11 cm (tổng 05 khoản đã được niêm phong có chữ ký của bị can Nguyễn Ngọc Đ và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

(Theo biên bản giao, nhận tang tài vật số NK2022/273 ngày 01/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Dương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------|-----|
| - TAND tối cao; | (1) |
| - TAND cấp cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - Phòng PV06 - Công an TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Dương sự; | (1) |
| - Trại giam; | (1) |
| - Cục THA Dân sự TP.HCM; | (1) |
| - THA Hình sự; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (3) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (24) | (9) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Châu